

BÁO CÁO

sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tuy Phước lần thứ XXII

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN TUY PHƯỚC LẦN THỨ XXII

Trong nửa nhiệm kỳ qua, Đảng bộ và nhân dân huyện Tuy Phước đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh Bình Định và Nghị quyết Đại hội XXII Đảng bộ huyện trong bối cảnh có những thuận lợi cơ bản: Đất nước ổn định về chính trị, an ninh quốc phòng đảm bảo; công cuộc đổi mới của Đảng, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang đi vào cuộc sống, mang lại những thành tựu quan trọng, đã củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng. Huyện ủy đã nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ của các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh; những kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ huyện được tích lũy, kế thừa qua nhiều thế hệ. Những thành tựu về kinh tế - xã hội đạt được trong nửa nhiệm kỳ qua của huyện đã phát huy hiệu quả, với điểm nhấn là 02 khâu đột phá về tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển du lịch bền vững, nhờ đó Tuy Phước đã trở thành huyện nông thôn mới năm 2020.

Bên cạnh thuận lợi, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết vẫn còn gặp không ít khó khăn, thách thức: Tình hình chính trị, kinh tế thế giới biến động nhanh, khó lường và chưa có tiền lệ; hậu quả của đại dịch Covid-19 cùng với tác động nhiều mặt của cuộc xung đột Nga - Ukraine khiến lạm phát thế giới tăng cao, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, thị trường xuất khẩu thu hẹp, nguy cơ lớn về an ninh tiền tệ, năng lượng, lương thực; yêu cầu về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng lớn nhưng nguồn lực còn hạn chế; hiệu quả đầu tư, kinh doanh ở một số doanh nghiệp trên địa bàn huyện đạt thấp; thời tiết, khí hậu diễn biến khó lường và không theo quy luật.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân huyện Tuy Phước đã tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, cần cù, sáng tạo vượt khó vươn lên, nỗ lực khắc phục khó khăn và đạt được những kết quả khả quan.

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Kết quả thực hiện so với chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

1. Về kinh tế

1.1. Tổng giá trị sản xuất các ngành trên địa bàn bình quân hàng năm tăng 7,02% (NQ: 9,2%); trong đó, nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,58% (NQ: 3,5%); công nghiệp và xây dựng tăng 8,21% (NQ: 10,7%); dịch vụ tăng 8,31% (NQ: 11,1%).

1.2. Cơ cấu kinh tế cuối năm 2022: 28,3% Nông, lâm nghiệp và thủy sản - 50,98% Công nghiệp, xây dựng - 20,72% Dịch vụ (NQ: 27,2% - 51,3% - 21,5%).

1.3. Thu ngân sách qua địa bàn huyện tăng bình quân hàng năm 6,5% (NQ: 10%).

1.4. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2022 đạt 45,2 triệu đồng/người/năm (NQ: Đến năm 2025 đạt 60 - 65 triệu đồng).

1.5. Tỷ lệ lao động qua đào tạo và bồi dưỡng nghề đạt 62% (NQ: 54%).

1.6. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, với 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 3 xã đạt nông thôn mới nâng cao (NQ: Duy trì và nâng cao các tiêu chí huyện nông thôn mới).

2. Về xã hội

2.1. Tỷ lệ đô thị hoá cuối năm 2022 đạt 38,5% (NQ: 44%).

2.2. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2021: Giảm 0,28% so cùng kỳ, vượt 0,07% so KH; tỷ lệ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025: Giảm còn 5,94% cuối năm 2022 (giảm 2,33% so cùng kỳ) (NQ: Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 1% theo tiêu chí mới).

2.3. Duy trì 100% dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh; trong đó: tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đô thị đạt 74,28%, hộ nông thôn đạt 48,85% (NQ: Tỷ lệ sử dụng nước sạch của dân cư đạt 90%).

2.4. Duy trì 13 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (NQ: 13 xã, thị trấn)

2.5. Tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 là 62,3% (33/53 trường) (NQ: 100%); trong đó, có 03/14 trường mầm non công lập (NQ: 3/14 trường mầm non), 06/26 trường Tiểu học (NQ: 08/26 trường tiểu học), 06/13 trường THCS (NQ: 04/13 trường THCS) đạt chuẩn quốc gia mức 2.

2.6. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ dưới 5 tuổi còn 7,16% (NQ: 6,81%).

2.7. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,42% (NQ: 95%).

3. Về môi trường

3.1. Tỷ lệ thu gom và vận chuyển rác thải đạt 70,41% so với tổng hộ dân trên địa bàn (NQ tỷ lệ thu gom và vận chuyển rác thải đảm bảo theo yêu cầu của huyện nông thôn mới - đạt từ 95%¹)

3.2. Hiện có 100% doanh nghiệp tại Cụm công nghiệp Phước An đã đầu nối xả thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm (NQ: Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 90%).

4. Về quốc phòng - an ninh

4.1. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

4.2. Tỷ lệ thanh niên nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao (NQ: Đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao).

5. Về xây dựng Đảng

5.1. Đảng bộ huyện Tuy Phước được Tỉnh ủy xếp loại: Năm 2020 HTXSNV, năm 2021: HTTNV, năm 2022: HTTNV (NQ: Hàng năm, Đảng bộ huyện Tuy Phước được xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên).

5.2. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Năm 2020 đạt 91,8%, năm 2021 đạt 95%, năm 2022 đạt 95,16% (NQ: Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm sau cao hơn năm trước, chất lượng ngày càng cao).

5.3. Tỷ lệ đảng viên so với tổng dân số huyện đạt 3,15%² (NQ: Đến cuối nhiệm kỳ tổng số đảng viên của Đảng bộ huyện chiếm tỷ lệ 3,5% so với tổng dân số huyện).

II. Kết quả chi tiết

1. Trong lĩnh vực kinh tế

1.1. Phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, tài chính

a. Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn bền vững gắn với nâng cao chất lượng chương trình xây dựng nông thôn mới

Xác định chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp là một khâu đột phá của nhiệm kỳ mới, Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông – lâm – thủy sản trên địa bàn huyện từng bước phát triển theo hướng phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn bền vững gắn với nâng cao chất lượng chương trình xây dựng nông thôn mới; bước đầu hình thành các vùng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, chăn nuôi gia trại, nuôi trồng thủy sản an toàn sinh học. Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,58% (NQ: 3,5%). Trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 3,72%; lâm nghiệp tăng 3,48%; thủy sản tăng 2,84%.

Về trồng trọt, đã tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, ổn định diện tích và năng suất sản xuất lúa; triển khai ứng

¹ Theo QĐ số 320-QĐ/TTg, ngày 8/3/2022: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý đạt từ 95%

² Đảng bộ huyện có 5.730 đảng viên (tháng 6 năm 2023), dân số huyện 181.752 người (cuối năm 2022)

dụng khoa học công nghệ vào sản xuất ngày càng rộng rãi, phát huy hiệu quả sản xuất 2 vụ lúa/năm, sử dụng các giống lúa phù hợp, cơ giới hóa 100% khâu làm đất và thu hoạch, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất làm năng suất tăng từ 70,1 tạ/ha năm 2020 lên 71,6 tạ/ha năm 2023; sản lượng lương thực hạt giữ ổn định và vượt Nghị quyết đề ra (NQ: 100.000 tấn)³. Giá trị sản phẩm bình quân/ha canh tác đạt 152,8 triệu đồng/năm (NQ: 150 triệu đồng/năm); triển khai quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao 3.800 ha (NQ 4.000 ha)⁴, với giá bán lúa giống tăng hơn 20-25% và sản lượng cung ứng trên 5.000 tấn giống/năm, góp phần tăng thêm thu nhập của người nông dân từ 3 - 5 triệu đồng/ha⁵. Công tác dự báo và phòng trừ sâu bệnh được thực hiện thường xuyên và nghiêm ngặt, bảo vệ cây trồng sinh trưởng tốt. Tập trung phát triển hoa và cây cảnh gắn với phát triển du lịch làng nghề trồng hoa Bình Lâm, xã Phước Hòa; bước đầu đã có 201 hộ trồng hoa, với tổng diện tích hoa 7,55 ha, hàng năm xuất khoảng 58.830 chậu hoa, ước đạt 20,5 tỷ đồng/năm⁶; đồng thời đang hoàn thiện Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 làng nghề trồng hoa Bình Lâm.

Về chăn nuôi, công tác chỉ đạo phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được chỉ đạo chặt chẽ, nhờ đó chăn nuôi tiếp tục phát triển; đến tháng 6/2023, số lượng đàn trâu đạt 1.645 con, đạt 126,54 %; đàn bò đạt 14.610 con, đạt 91,31% KH, trong đó tỷ lệ bò lai đạt trên 90% so với tổng đàn; đàn lợn đạt 32.400 con, đạt 81%KH; đàn gia cầm 2.138.000 con, đạt 115,56% KH. Duy trì hoạt động mô hình chuỗi liên kết sản xuất bò thịt chất lượng cao tại xã Phước An và Phước Thành, với quy mô 260 con/38 hộ, lợi nhuận thu được từ 8 - 10 triệu đồng/con. Đã triển khai thực hiện di dời các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trong các khu dân cư vào các khu giết mổ tập trung tại thành phố Quy Nhơn và thị xã An Nhơn theo chủ trương của tỉnh.

Về thủy sản, tập trung chỉ đạo phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững gắn với bảo vệ môi trường. Đến năm 2022, diện tích nuôi trồng thủy sản 816,5 ha, đạt 95,2% so NQ; sản lượng nuôi trồng thủy sản 1.835 tấn, đạt 87,3% so NQ. Tiếp tục duy trì vùng nuôi tôm an toàn sinh học tại 03 xã⁷; triển khai thực hiện mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn siêu thâm canh bằng công nghệ cao tại xã Phước Hòa với diện tích 01ha.

Về lâm nghiệp, công tác quản lý và bảo vệ rừng được chú trọng; đã phê duyệt quy hoạch phát triển và bảo vệ rừng đến năm 2030; tiếp tục duy trì ổn định 2.858,87 ha diện tích rừng; thực hiện trồng và chăm sóc 53,8 ha rừng ngập mặn tập trung, tăng cường chức năng phòng hộ chắn sóng, chắn gió, chống sạt lở, bảo vệ các công trình

³ Năm 2021 đạt 108.399,7 tấn, vượt 8,4% so với NQ; năm 2022 đạt 102.402,2 tấn, vượt 2,4% so với NQ; ước đến cuối năm 2023, sản lượng lương thực đạt 106.213 tấn, vượt 6,2% so NQ

⁴ Tỉnh phê duyệt hỗ trợ thực hiện 07 cánh đồng, dự án liên kết sản xuất lúa giống; trong đó 04 cánh đồng lớn với diện tích 420 ha; 03 dự án liên kết sản xuất giống với diện tích 326 ha

⁵ Đến hết vụ Đông Xuân 2022-2023, các dự án này đã kết thúc hỗ trợ, người nông dân tự duy trì sản xuất

⁶ Tập trung xây dựng thành công 05 mô hình trồng hoa kiểng; tổ chức cho nông dân học tập kinh nghiệm tại Làng Hoa Sa Đéc Đồng Tháp, chợ Lách Bến Tre, qua đó để kết nối thị trường tiêu thụ; hỗ trợ HTX hoa cây kiểng Bình Lâm xây dựng các mô hình trồng hoa ứng dụng công nghệ cao

⁷ Phước Thắng, Phước Hòa, Phước Sơn

đê biển, đồng thời tạo sinh kế cho người dân. Bình quân mỗi năm khai thác và trồng mới trên 150 ha rừng, nâng tỷ lệ che phủ đạt 13,04%; công tác phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản được quan tâm.

Về thủy lợi và phòng chống thiên tai, đã tranh thủ được nguồn vốn của chương trình dự án, vốn ngân sách đầu tư gia cố, kiên cố hệ thống các công trình thủy lợi đê, kè, hồ, đập, kênh mương, trạm bơm cố, nâng cấp tu sửa kịp thời đảm bảo phục vụ sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện; hệ thống đê sông, đê biển được hoàn thiện kiên cố với chiều dài 77,44km; thực hiện xây dựng kiên cố hoá kênh mương giai đoạn 2021- 2022 với chiều dài 55,1 km theo kế hoạch đã được phê duyệt. Từ năm 2021 – 2023, diện tích tưới bằng công trình thủy lợi kiên cố đạt tỷ lệ trên 95,7% diện tích đất sản xuất nông nghiệp.

Về xây dựng nông thôn mới, Huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Tuy Phước, giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025. Duy trì, giữ vững các tiêu chí nông thôn mới, tập trung thực hiện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí đề ra; đến nay, đã có 03/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022⁸; phấn đấu đến cuối năm 2023 trên địa bàn huyện có 01 xã NTM nâng cao (Phước Hưng) và 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu (Phước Quang) và đến năm 2025 có 08/11 xã đạt NTM nâng cao, kiểu mẫu, huyện đạt NTM nâng cao.

b. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường

Trong nửa nhiệm kỳ qua, Huyện ủy luôn quan tâm chỉ đạo khuyến khích thu hút đầu tư sản xuất, hoạt động kinh doanh vào địa bàn. Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng bình quân hàng năm 8,21% (NQ 10,7%). Đến nay toàn huyện có 2.134 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, xây dựng. UBND tỉnh đã phê duyệt thành lập Cụm công nghiệp Bình An, xã Phước Thành với diện tích 38,234 ha; lập thủ tục đề nghị tỉnh phê duyệt bổ sung xây dựng 04 cụm công nghiệp⁹ vào quy hoạch phát triển cụm Công nghiệp của đến năm 2025 định hướng đến năm 2035. Có 11 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh được hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị theo Đề án khuyến công nhằm đổi mới công nghệ sản xuất; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho 04 sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện¹ và hỗ trợ xây dựng 01 nhãn hiệu hàng hóa nông sản trên địa bàn huyện.

c. Tập trung phát triển phát triển thương mại, dịch vụ hỗ trợ; tập trung phát triển du lịch bền vững, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện có bước phát triển. Giá trị sản xuất thương mại và dịch vụ tăng bình quân hàng năm 8,31% (NQ 11,1%). Đã tập

⁸ Phước Sơn, Phước Nghĩa, Phước Quang

⁹ Quy Hội (Phước An) với diện tích 53 ha, Tây Hoàng Giang (Phước Thành) với diện tích 66 ha, An Sơn (Phước An) với diện tích 30 ha và Cụm công nghiệp Bình An mở rộng (Phước Thành) với diện tích 37 ha

trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển các khu đô thị tại 02 thị trấn Tuy Phước, Diêu Trì và xã Phước Hòa. Hệ thống các chợ trên địa bàn huyện được quan tâm đầu tư nâng cấp và xây dựng mới như chợ Gò Bồi, chợ Háo Lễ, chợ Văn Quang, chợ Phước Sơn, chợ Phước Nghĩa... Hiện nay, hoạt động của các chợ hiệu quả, góp phần tăng doanh thu tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn huyện và đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế ổn định. Các loại hình kinh doanh, thương mại, dịch vụ, bưu chính, viễn thông... tiếp tục mở rộng và phát triển. Công tác đưa hàng Việt về cơ sở và kiểm tra kiểm soát thị trường, phòng chống gian lận thương mại được quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo nhu cầu mua sắm hàng hóa của nhân dân.

Xác định là một khâu đột phá của nhiệm kỳ 2020 - 2025, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động về “*Phát triển du lịch bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025*”. Trên cơ sở đó, công tác phát triển du lịch trên địa bàn đã có bước phát triển nhất định theo lộ trình bài bản¹⁰, với những mục tiêu rõ ràng và hướng đi mang bản sắc riêng, bền vững. Hiện nay, 13/13 xã, thị trấn bố trí cán bộ văn hóa xã hội phụ trách du lịch; đã tổ chức tập huấn¹¹ về việc đưa các sản phẩm đặc trưng của địa phương lên các sàn thương mại điện tử. Đồng thời, khuyến khích các cơ sở dịch vụ du lịch sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản phẩm tái chế, tái sử dụng, ứng dụng công nghệ sạch¹². Công tác công tác xúc tiến, quảng bá du lịch được tập trung thực hiện. Qua nửa nhiệm kỳ, tổng nguồn vốn đầu tư cho phát triển du lịch giai đoạn 2020 - 2023 đạt 64,5 tỷ đồng¹³; tổng số lượt khách du lịch đến huyện ước đạt 45.724 lượt, với 1.000 lượt khách quốc tế¹⁴; doanh thu du lịch ước đạt 18 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 700 lao động trực tiếp¹⁵.

d. Quản lý, huy động tốt các nguồn thu vào ngân sách nhà nước để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; hoạt động tín dụng, ngân hàng có bước tăng trưởng

Thực hiện tốt các giải pháp chỉ đạo, quản lý, điều hành và huy động có hiệu quả các nguồn thu vào ngân sách Nhà nước. Thu ngân sách trong 2,5 năm¹⁶ tăng bình quân qua các năm từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2023 là 6,7% so với kế hoạch tình giao, tăng 6,5% so với dự toán huyện giao, tăng bình quân hàng năm 6,5%. Chi ngân sách huyện qua các năm đều giảm kế hoạch, tỷ lệ bình quân hàng năm giảm 5,5%. Công tác quản lý chi được đảm bảo đúng Luật Ngân sách, chế độ chi hiện hành, dự toán giao hàng năm và các khoản chi phát sinh khác.

Hoạt động tín dụng ngân hàng nông nghiệp tiếp tục phát triển, thực hiện tốt vai

¹⁰ Đã phối hợp khảo sát, đầu tư phát triển du lịch gắn với nông nghiệp tại làng hoa Bình Lâm, xã Phước Hòa; du lịch sinh thái Côn Chim; các điểm tham quan Tiểu chủng viện Làng Sông, Chùa Long Phước, Chùa Bà - Nước Mặn... gắn với việc đưa nghệ thuật múa Chăm, biểu diễn Tuồng, bài chòi, võ cổ truyền, ẩm thực vào phục vụ khách du lịch.

¹¹ Đã tổ chức 04 lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch; 02 lớp đào tạo nghề về trồng, chăm sóc và tạo dáng hoa cây cảnh

¹² Huyện hiện có 05 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm đạt chuẩn phục vụ khách du lịch

¹³ Trong đó: Nguồn vốn thuộc ngân sách tỉnh đầu tư 5 tỷ đồng và ngân sách huyện, xã đầu tư 59,5 tỷ đồng

¹⁴ Năm 2021: không có khách do dịch Covid-19; năm 2022: 18.000 lượt, 6 tháng đầu năm 2023: 27.724 lượt

¹⁵ Đã tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp nghề cho 361 lao động phục vụ du lịch

¹⁶ Không bao gồm Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh cho Cục thuế quản lý, thu tiền sử dụng đất

trò huy động vốn và cho vay vốn đầu tư phát triển, sản xuất nông nghiệp nông thôn đáp ứng nhu cầu vốn cho các thành phần kinh tế trên địa bàn. Doanh số cho vay hàng năm tăng cao, số dư nợ tín dụng ngân hàng đến nay đạt 812 tỷ đồng, tăng 70% so với cuối năm 2020. Ngân hàng Chính sách xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn ưu đãi và kết hợp các chương trình cho vay khác, nâng tổng dư nợ cho vay tính đến ngày 30/6/2023 là 535.818 triệu đồng, với hơn 11.600 hộ vay còn dư nợ. Hoạt động của 7 Quỹ tín dụng nhân dân có sự phát triển đáng kể, giải quyết nhu cầu vốn cho các thành viên đầu tư phát triển kinh doanh, tổng dư nợ của 07 Quỹ tín dụng nhân dân đạt 421.221 triệu đồng, tăng 11,9% so với cuối năm 2020.

1.2. Phát triển các thành phần kinh tế và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể

Trong nửa nhiệm kỳ qua, huyện đã tập trung củng cố nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các HTX NN; đã thành lập mới 03 HTXNN và giải thể 01 HTX NN thị trấn Diêu Trì; đến nay, trên địa bàn huyện có 16 HTX Nông nghiệp, trong đó, có 13 HTX tổng hợp và 03 HTX chuyên khâu dịch vụ thủy lợi nội đồng. Trong thời gian qua, các HTX đã góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế hộ thành viên thông qua việc tổ chức thực hiện các dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất như: hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống, tổ chức quản lý, điều hành tưới tiêu, cung ứng giống cây trồng, phân bón, điều hành làm đất, dịch vụ máy cuốn rơm.... Kết quả chấm điểm đánh giá, xếp loại có 03 HTX xếp loại Tốt; 05 HTX NN Khá; 05 HTX Trung bình; 02 HTX Yếu. Nợ cũ tồn đọng các Hợp tác xã Nông nghiệp đến 31/12/2022 là 11.951 triệu đồng; giảm hơn so với năm 2021 là 775 triệu đồng; tỷ lệ thu nợ tồn đọng đạt 28% (KH 30%), thu nợ phát sinh đạt 95% (KH 95%).

1.3. Đầu tư kết cấu hạ tầng, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 - 2025

Việc đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ cho việc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, từng bước đổi mới bộ mặt đô thị, nông thôn và phục vụ nhu cầu dân sinh. Tổng kế hoạch nguồn vốn thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 là 1.906.844 triệu đồng¹⁷, trong đó, ngân sách Trung ương, tỉnh đã thực hiện đầu tư 100.037 triệu đồng/95.959 triệu đồng đạt 104% kế hoạch, tổng nguồn vốn ngân sách huyện đã huy động 1.027.625 triệu đồng, đạt 57% kế hoạch. Thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình chuyên tiếp 53.069 triệu đồng, đạt 51% kế hoạch; lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn 109.760/254.142 triệu đồng đạt 43% kế hoạch; lĩnh vực giao thông 59.138/142.058 triệu đồng, đạt 42% kế hoạch; lĩnh vực giáo dục, văn hóa thể thao 122.654/237.410 triệu đồng, đạt 52% kế hoạch; lĩnh vực công nghiệp – TM&DV 935/2.000 triệu đồng, đạt 47% kế hoạch; Xây dựng cơ sở hạ tầng và các

¹⁷ Ngân sách Trung ương, tỉnh 95.959 triệu đồng, ngân sách huyện 1.810.885 triệu đồng

lĩnh vực khác 137.750/268.034 triệu đồng, đạt 51% kế hoạch; đầu tư các chương trình 782.041/898.200 triệu đồng, đạt 87% kế hoạch.

Tập trung triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án giao thông trọng điểm đi qua địa bàn huyện, nhất là dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh đã bàn giao mặt bằng với chiều dài 10,14 km đạt 95,6%; dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại đã bàn giao mặt bằng 8,72/8,79 km, đạt 99,2%. Hoàn thành đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt. Đã công nhận 02 xã Phước Hoà, Phước Lộc là đô thị loại V, đang hoàn chỉnh thủ tục đề nghị công nhận xã Phước Sơn là đô thị loại V, nâng tổng số đô thị loại V trên địa bàn huyện là 05/13 xã, thị trấn. Tổ chức triển khai lập quy hoạch chi tiết các Đồ án Khu trung tâm Văn hoá – Thông tin – Thể thao huyện, Làng hoa Bình Lâm, xã Phước Hoà, lập Đồ án quy hoạch chung đô thị loại V xã Phước Hoà, xã Phước Sơn.

1.4. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực. Đã điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2016 - 2020; lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã thông báo chủ trương thu hồi đất để thực hiện 84 công trình, dự án với diện tích 226,8 ha; thực hiện thu hồi 214,49 ha để xây dựng 69 công trình dự án trên địa bàn huyện; giao đất cho 62 hộ gia đình, cá nhân được xét giao đất ở và tái định cư, với diện tích 2.544,2m²; hoán đổi đất cho 42 trường hợp với diện tích 15.850,6m². Lập thủ tục trình UBND tỉnh giao đất để thực hiện 42 công trình dự án và khu dân cư các xã, thị trấn với diện tích 952.586,58m². Đã lập thủ tục cấp 2.440 giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân. Công tác thống kê, tổng hợp, chỉnh lý biến động đất đai và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai được tăng cường. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường được thực hiện đúng quy định; triển khai mở rộng địa bàn và tăng tầng suất thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất thải rắn sinh hoạt trong cộng đồng dân cư đảm bảo đạt chuẩn huyện nông thôn mới; số hộ tham gia thu gom rác thải đến nay là 33.946 hộ, đạt 70,41% so với tổng hộ dân trên địa bàn; triển khai thực hiện mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn ở 02 xã Phước Hưng, Phước Sơn. Duy trì 100% dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đô thị đạt 74,28%, hộ nông thôn đạt 48,85%.

2. Văn hóa - xã hội

2.1. Đổi mới căn bản giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững và từng bước được nâng cao; chất lượng giáo dục toàn diện chuyển biến theo chiều hướng tích cực; nền nếp kỷ cương trong dạy và học, trong kiểm tra đánh giá ngày một nghiêm túc hơn. Công tác phổ cập ở các cấp học, bậc học được duy trì và từng bước nâng cao chất lượng. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp hàng năm đạt tỷ lệ 100%, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%,

tuyển sinh lớp 6 hàng năm đều đạt trên 99%. Tỷ lệ xét hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đều đạt tỷ lệ 100%, xét tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 99,7%, tỷ lệ tốt nghiệp THPT hàng năm đạt trên 99%. Hệ thống trường lớp tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, xây mới, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh; công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm, đến nay có 33/53¹⁸ trường đạt chuẩn quốc gia. Công tác khuyến học, khuyến tài ngày càng được các cấp chú trọng, góp phần động viên phong trào dạy và học cho giáo viên và học sinh, đồng thời giảm thiểu số lượng học sinh bỏ học giữa chừng hàng năm. Hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng từng bước có hiệu quả; công tác xã hội hóa giáo dục không ngừng được nâng cao.

2.2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin

Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa thông tin, thể thao, truyền thanh tiếp tục được tăng cường. Các hoạt động kỷ niệm, chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước, của dân tộc, các lễ hội truyền thống của địa phương được duy trì và ngày càng có hiệu quả trong công tác giáo dục, tuyên truyền. Việc nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” được quan tâm chỉ đạo¹⁹; trong đó đã chú trọng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đề cao phát triển nhân cách con người và truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Đã duy trì và phát triển tốt Hội đánh bài chòi cổ dân gian của huyện, được nhân dân nhiệt tình cổ vũ, hưởng ứng. Phong trào “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” tiếp tục được đẩy mạnh, nhiều hoạt động thể dục thể thao được tổ chức đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; đến nay, số người tập TDTT thường xuyên đạt 52,07%, vượt 12,07% so với KH, số hộ gia đình luyện tập thể dục thể thao đạt 28%, tăng 3% so với năm 2020 (KH đến 2025 là 32%); số Trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất đạt 100%.

Công tác đầu tư xây dựng, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn huyện được quan tâm; đã ban hành Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025²⁰. Năm 2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận Lễ hội Chùa Bà – Cảng thị Nước Mặn là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Hiện đã có 17 di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện được xếp hạng, trong đó, có 04 di tích cấp quốc gia và 13 di tích cấp tỉnh.

2.3. Phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, công tác dân số

¹⁸ 15 trường quá thời gian chưa được công nhận lại và 5 trường chưa công nhận lần đầu

¹⁹ Toàn huyện, có 101/101 thôn được công nhận “Thôn văn hóa”; 49.099/52.527 hộ được công nhận “Gia đình văn hóa”, đạt tỷ lệ 93,47%; đến cuối năm 2022, toàn huyện có 109/121 cơ quan được công nhận danh hiệu “Cơ quan văn hóa”, đạt tỷ lệ 90,08%; 06 xã được bảo lưu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, đạt tỷ lệ 54,54% so với tổng số xã

²⁰ Đã đầu tư các công trình: Vụ thăm sát Nho Lâm, Đình Văn Chi, Đình làng Vinh Thạnh, Mộ Nguyễn Diêu, đang triển khai thực hiện việc mở rộng khuôn viên di tích lịch sử Nhà Lưu niệm Nhà thơ Xuân Diệu; lập quy hoạch tổng thể mở rộng khuôn viên và xây dựng một số hạng mục di tích lịch sử Chùa Bà

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được quan tâm chỉ đạo thực hiện; các biện pháp phòng chống dịch bệnh được triển khai kịp thời. Qua nửa nhiệm kỳ, mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở không ngừng được củng cố, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được đầu tư nâng cấp, chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao; đã thực hiện khám, chữa bệnh cho 651.065 lượt người, 100% trạm y tế có bác sĩ (NQ 100%); duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế (NQ 100%). Các hoạt động về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em được duy trì thường xuyên. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ dưới 5 tuổi còn 7,16% (NQ: 6,81%). Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,42% (NQ: 95%).

Huyện đã tập trung thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19²¹. Đã chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 hơn 107 tỷ đồng. Đã chi hỗ trợ 33,5 tỷ đồng cho gần 19.000 đối tượng gặp khó khăn do đại dịch covid-19. Công tác phòng, chống dịch đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ về kinh phí, trang thiết bị y tế rất lớn của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương.

2.4. Phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ

Huyện đã ban hành Kế hoạch về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025, tập trung lãnh đạo xây dựng các chương trình, dự án, các nhiệm vụ, giải pháp với những nội dung cụ thể, khả thi, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm các nguồn lực để triển khai thực hiện; đã hỗ trợ, xác lập mới 01 tổ chức về quyền sở hữu công nghiệp²²; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho 04 sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện²³; có 11 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện đổi mới công nghệ sản xuất²⁴; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng 01 nhãn hiệu hàng hóa nông sản trên địa bàn huyện²⁵.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước được tập trung chỉ đạo; trong gần 3 năm qua, huyện đã đầu tư trên 3,6 tỷ đồng mua sắm các trang thiết bị, phần mềm phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn. Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức có máy tính để sử dụng; trên 95% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử; 60% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ; đã triển khai dịch vụ công trực tuyến trên 12 lĩnh vực, với 475 TTHC²⁶. Vận

²¹ Lũy kế từ khi có dịch đến tháng 7/2023, huyện có 15.572 ca mắc, tử vong: 34 ca. Đã test nhanh SARS-CoV-2 cho 389.665 lượt người và 11.063 lượt xét nghiệm PT-PCR; đã tiêm 517.062 liều vắc xin cho 159.415 lượt người

²² Cụ thể: Hợp tác xã nông nghiệp Phước Hưng tại xã Phước Hưng (đạt 50% so với Kế hoạch đề ra)

²³ Bánh ít lá gai Bà Dư tại thị trấn Tuy Phước; Yên sào Năm Công tại xã Phước Sơn; Nấm Đông trùng hạ thảo khô Lộc Tín, Bột Diếp cá Lộc Tín tại xã Phước Lộc (đạt 200% KH).

²⁴ Công ty TNHH SX TM TH Tây Đô tại xã Phước Thành; Công ty TNHH XD nội thất Long Hưng Home, Hộ kinh doanh Hồ Văn Thương tại xã Phước Thuận; Công ty TNHH Bùi Minh Long, Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Lộc Tín, Công ty TNHH SX TM An Phú Mỹ, xã Phước Lộc; Hộ kinh doanh Nguyễn Phúc Lâm, xã Phước Sơn; Công ty TNHH SX TM Tân Phú Thịnh, xã Phước Hòa; cơ sở sản xuất bánh phở Hoàng Lê tại thị trấn Tuy Phước; Công ty TNHH ĐT XD TM Anh Nguyễn tại thị trấn Diêu Trì; Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thông tại xã Phước Hưng (đạt 110% KH).

²⁵ Cụ thể: Gạo quê Phước Hưng của HTX nông nghiệp Phước Hưng tại xã Phước Hưng (đạt 33,33% so với Kế hoạch).

²⁶ Trong đó: Cấp huyện 325 thủ tục (toàn trình: 175), cấp xã 150 thủ tục (toàn trình: 53 thủ tục)

hành hệ thống giao ban trực tuyến kết nối từ huyện đến các xã, thị trấn. Hiện nay, Huyện ủy, UBND huyện, một số phòng, ban, ngành ở huyện và 13/13 xã, thị trấn đều đã có Trang thông tin điện tử để thường xuyên chuyển tải các thông tin, hoạt động của cơ quan, đơn vị và là cầu nối thiết thực giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; đồng thời là kênh quảng bá tiềm năng du lịch địa phương.

2.5. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân

Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm được quan tâm chỉ đạo. Đã triển khai tổ chức các dự án, chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, kết quả đã thực hiện đến tháng 06/2023 là 2.571/10.759 triệu đồng, đạt 23,9% tổng nguồn kinh phí TW và của tỉnh phân bổ cho huyện; đã tạo việc làm cho 8.290 lao động (đạt 331,6% so KH), đào tạo nghề cho 1.030 lao động (vượt 7% so cả giai đoạn 2021 - 2025). Nhờ vậy, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn 5,94% cuối năm 2022 (giảm 2,33% so cùng kỳ). Duy trì không còn người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với nước, chăm lo đời sống gia đình chính sách, hộ nghèo, đồng bào bị thiên tai. Trong nửa nhiệm kỳ qua, đã chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên cho hơn 10.730 đối tượng bảo trợ xã hội, với số tiền gần 185,4 tỷ đồng; hỗ trợ tiền điện cho 17.170 lượt hộ nghèo, hộ chính sách xã hội, với số tiền hơn 3,3 tỷ đồng; tổ chức mừng thọ 9.657 cụ cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt với số tiền gần 3,5 tỷ đồng; 100% mẹ Việt Nam Anh Hùng còn sống được các đơn vị nhận phụng dưỡng suốt đời; cấp và gia hạn 29.239 lượt thẻ bảo hiểm y tế người có công và thân nhân; thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo cho 150 lượt học sinh, sinh viên, với tổng số tiền 9.904,5 triệu đồng; hỗ trợ 775.000 triệu đồng sửa chữa, xây dựng mới nhà ở cho 08 hộ gia đình người có công và 2.100 triệu đồng xây dựng cho 69 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi Thiên tai²⁷; phân bổ gần 425 tấn gạo để cứu trợ hơn 28.300 lượt người dân. Trong các dịp lễ, Tết, đã tổ chức thăm và tặng 50.000 suất quà, với tổng số tiền trên 18,3 tỷ đồng. Từ nguồn vận động, đã xây dựng, sửa chữa 65 căn nhà trị giá 3.000 triệu đồng cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

3. Bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, giữ vững ổn định chính trị xã hội; tập trung phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường tính nghiêm minh và tinh thần thượng tôn pháp luật

Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về công tác quốc phòng - an ninh, phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Công tác bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được tập trung chỉ đạo. Đã tổ chức diễn tập KVPT huyện, diễn tập chiến đấu 13/13 xã, thị trấn theo cơ chế Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X). Công tác đăng ký, quản lý,

²⁷ Hộ gia đình có nhà bị sập, bị cuốn trôi hoàn toàn, nhà ở bị hư hỏng nặng không ở được, 01 người chết do bão lũ gây ra

phúc tra, kiểm tra sẵn sàng động viên quân nhân dự bị chặt chẽ; sắp xếp, biên chế vào các đơn vị dự bị động viên và dự trữ cho Quân khu đạt 100%. Công tác tuyển chọn, gọi công nhân nhập ngũ, giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu, chất lượng giao quân ngày càng cao. Công tác tổ chức đăng ký, quản lý tuổi 17 được chặt chẽ; thực hiện công tác Tuyển sinh quân sự hàng đạt kết quả tốt. Công tác chính sách hậu phương quân đội được quan tâm và duy trì thường xuyên.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả tích cực. Tình hình an ninh nông thôn và an ninh tôn giáo được giữ vững. Hoàn thành thực hiện Đề án Công an xã chính quy tại 11 xã. Triển khai có hiệu quả Dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân gắn chip điện tử và Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường²⁸.

Tập trung thực hiện Kết luận của Trung ương Đảng (khóa X) về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí*”. Công tác thanh tra²⁹, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng³⁰ được tập trung chỉ đạo. Hoạt động tiếp dân được duy trì thường xuyên³¹. Công tác giải quyết đơn thư của người dân được thực hiện đúng quy định³². Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử có nhiều chuyển biến³³. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng.

4. Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Huyện ủy đã ban hành 06 kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, 03 Chương trình hành động và 02 Kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII trên từng lĩnh vực công tác trọng tâm, trong đó xác định 02 khâu đột phá trên lĩnh vực nông nghiệp và du lịch.

²⁸ Tội phạm hình sự: 115 vụ (so với cùng kỳ 2020 giảm 22,4%, năm 2021 giảm 12,2%, năm 2022 tăng 19,4%); Tội phạm ma túy phát hiện 42 vụ; Tội phạm kinh tế: 03 vụ- chiếm đoạt hơn 1 tỷ đồng; tai nạn giao thông xảy ra 29 vụ, 27 người chết, 14 người bị thương (so cùng kỳ đều không giảm trên cả 03 tiêu chí). Đã tổ chức tuần tra, kiểm soát phát hiện 12.537 trường hợp, phạt tiền trên 8 tỷ đồng; Kiểm tra phát hiện 18 trường hợp vi phạm an toàn PCCC, phạt tiền 28.400.000 đồng, tình hình cháy vẫn diễn ra nhưng ở quy mô nhỏ, không xảy ra thiệt hại về người.

²⁹ Tổng số cuộc thanh tra kinh tế - xã hội: 06 cuộc/06 đơn vị. Đã ban hành kết luận 06 cuộc thanh tra, kết quả đã thu hồi về cho Nhà nước 1.027.920.000 đồng trong tổng số tiền 2.306.591.000 đồng phải thu hồi, tiếp tục đôn đốc thu hồi 1.278.671.000 đồng nộp ngân sách nhà nước

³⁰ Huyện đã chuyển đổi đối với 22 viên chức kế toán các trường, 06 công chức Tài chính - Kế toán cấp xã và 09 công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường cấp xã. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 với 18 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, kết luận có sai sót trong việc kê khai, đã yêu cầu nghiêm túc rút kinh nghiệm

³¹ Lãnh đạo UBND huyện tổ chức tiếp dân định kỳ 43 cuộc/84 lượt/71 vụ (trong đó, Chủ tịch UBND huyện tiếp 24 cuộc/62 lượt/52 vụ; Phó Chủ tịch tiếp 19 cuộc/22 lượt/19 vụ). Ban Tiếp công dân huyện duy trì tiếp công dân thường xuyên 73 cuộc/73 lượt/73 vụ. Tiếp công dân đột xuất 03 cuộc/03 lượt /03 vụ

³² Tổng số đơn UBND huyện tiếp nhận 53 đơn/53 vụ (khiếu nại 39 đơn, tố cáo 14 đơn/14 vụ). Thuộc thẩm quyền UBND huyện 30 vụ/53 vụ (khiếu nại 21 vụ, tố cáo 09 vụ) giải quyết xong đạt 100%. Còn 23 đơn/53 vụ thuộc Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền

³³ Viện Kiểm sát đã kiểm sát 775 tin báo, tố giác về tội phạm; Công tác kiểm sát điều tra: Án ở Cơ quan điều tra, tổng số thụ lý: 495 vụ/491 bị can. Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã thụ lý 1.451 vụ án các loại, đã giải quyết 1.300 vụ, đạt 90%, còn lại 151 vụ: Đã ra quyết định thi hành hình phạt tù và uỷ thác cho Tòa án khác thi hành hình phạt tù 411 bị án, không có trường hợp nào bỏ lọt hoặc đưa ra thi hành chậm hơn so với luật định.

4.1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, chính trị và xây dựng Đảng về đạo đức; tinh gọn hệ thống chính trị gắn với đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tập trung chỉ đạo. Đã tổ chức quán triệt các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy cho cán bộ, đảng viên và các hội, đoàn thể nhân dân. Công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, chống âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch đã được tập trung chỉ đạo³⁴. Công tác thông tin được duy trì thường xuyên. Công tác đào tạo³⁵, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên và bồi dưỡng đối tượng phát triển đảng được quan tâm, đã tổ chức 25 lớp cho 1.571 học viên. Phối hợp mở 01 lớp Trung cấp lý luận chính trị tại huyện. Đã tổ chức thành công buổi gặp mặt, giao lưu sinh viên tiêu biểu của huyện hằng năm.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị, đồng thời triển khai chuyên đề toàn khóa và hằng năm, qua đó mỗi tổ chức đảng xây dựng kế hoạch thực hiện, mỗi đảng viên tham gia học tập đều viết cam kết làm theo. Đã tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận số 01 của Bộ Chính trị (khóa XIII), tổ chức biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân³⁶ có thành tích xuất sắc trong việc học tập và làm theo Bác, tạo sự lan tỏa trong cán bộ, đảng viên về học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức của Bác, trong đó từng cấp ủy đảng đã đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ; các ngành, đoàn thể, địa phương đã kết hợp có hiệu quả nội dung của việc học tập và làm theo với các phong trào hoạt động, tạo được sự thống nhất đồng bộ trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; đã tổ chức thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân³⁷ và người đứng đầu cấp ủy không phải người địa phương³⁸; thực hiện tinh giản

³⁴ Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, Thông báo phân công của thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (BCĐ 35) huyện Tuy Phước; tổ chức tập huấn lực lượng xung kích tham gia tác chiến trên không gian mạng...

³⁵ Toàn huyện có 46/174 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện có trình độ chuyên môn sau đại học, đạt 26,43%; có 127/135 cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ đại học và 109/116 công chức cấp xã có trình độ đại học

³⁶ Đã biểu dương, khen thưởng 40 tập thể, 57 cá nhân; giới thiệu 01 tập thể, 01 cá nhân cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trình các cấp tặng Bằng khen.

³⁷ Bí thư Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND huyện, 04 xã – thị trấn thực hiện bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND xã, 01 xã thực hiện mô hình bí thư đồng thời chủ tịch UBND

biên chế 16 trường hợp; huyện đã đạt được chỉ tiêu 100% đơn vị tự chủ tài chính, giảm 02 đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2015 - 2020. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên*”, trong nửa nhiệm kỳ qua, Huyện ủy đã tập trung củng cố, xây dựng tổ chức đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; việc đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên cuối năm được thực hiện chặt chẽ, thực chất, số tổ chức cơ sở đảng đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên từ năm 2020 đến 2023 đạt tỷ lệ hơn 90%, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 93%; chỉ đạo tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2025. Triển khai thực hiện Chỉ thị 28 của Ban Bí thư (khóa XII) về “*Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng*”, Đảng bộ huyện đã tổ chức kết nạp được 434 đảng viên mới; tổ chức rà soát 110 đảng viên³⁹. Đã thực hiện quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và các chức danh chủ chốt của huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030. Công tác luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy định⁴⁰. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy. Huyện ủy đã ban hành kế hoạch thực hiện và tổ chức triển khai trong toàn Đảng bộ. Hàng năm, tổ chức đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII) gắn với việc thực hiện Kết luận số 01 của Bộ Chính trị (khóa XIII). Quá trình thực hiện Nghị quyết đã góp phần củng cố kỷ luật, kỷ cương, có tác dụng cảnh báo, răn đe, tạo tiền đề đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng. Huyện ủy xác định đây là nhiệm vụ phải duy trì thường xuyên và lâu dài để góp phần giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, giữ vững niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đến nay, chưa có cán bộ, đảng viên được xác định có hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

Công tác kiểm tra, giám sát được tập trung thực hiện và từng bước đổi mới theo Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về “*Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*” đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong nội bộ Đảng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Huyện ủy đã kịp thời ban hành và

³⁸ Huyện ủy đã thực hiện ở 05 xã, thị trấn; trong đó, luân chuyển ngang 4 đồng chí Bí thư Đảng ủy xã sang công tác tại địa phương, đơn vị khác; điều động 01 đồng chí Bí thư Đảng ủy xã về công tác tại phòng, ban của huyện và luân chuyển 01 đồng chí Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy về giữ chức Bí thư Đảng ủy xã

³⁹ Quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên 28 trường hợp vi phạm nguyên tắc sinh hoạt đảng, cho ra khỏi đảng 18 trường hợp

⁴⁰ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã bổ nhiệm mới 20 đồng chí, bổ nhiệm lại 14 đồng chí, giới thiệu ứng cử là 59 đồng chí

triển khai các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của Trung ương Đảng khóa mới; trên cơ sở đó, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã xây dựng và thực hiện theo chương trình, kế hoạch từng năm, bám sát nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, ngày càng bảo đảm tính “*chủ động, chiến đấu, giáo dục và hiệu quả*”. Trong nửa nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp đã kiểm tra 257 tổ chức đảng⁴¹ và 90 cá nhân⁴²; ngoài ra, các tổ chức cơ sở đảng đã kiểm tra 12.396 đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng⁴³. Về giám sát, tổ chức đảng các cấp đã giám sát 128 tổ chức đảng⁴⁴ và 48 cá nhân. Qua kiểm tra, giám sát đa số các tổ chức đảng và đảng viên thực hiện tốt nội dung được kiểm tra, giám sát. Đối với những tổ chức đảng và đảng viên còn hạn chế, khuyết điểm, đã được cấp ủy và ủy ban kiểm tra chỉ đạo khắc phục kịp thời. Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật Đảng: 31; trong đó, khiển trách: 25, cảnh cáo: 06. Công tác giải quyết đơn thư khiếu tố về kỷ luật Đảng được tập trung chỉ đạo theo quy định⁴⁵.

Xác định đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết là đổi với hệ thống chính trị là một khâu quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong giai đoạn hiện nay; Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của Đảng bộ, chi bộ cơ sở là hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện các mặt công tác. Nắm vững nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, quan tâm xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị hướng đến nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Triển khai Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XIII) về “*Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới*”, Huyện ủy đã ban hành kế hoạch⁴⁶ và quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết về đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo cho phù hợp với tình hình và điều kiện kinh tế, xã hội ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị trong giai đoạn mới. Đổi mới tổ chức và phương thức kiểm tra, giám sát quyền lực. Đẩy mạnh và mở rộng dân chủ trong Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Đổi mới lề lối, phong cách làm việc, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp, tăng cường nắm tình hình, bám sát cơ sở; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác. Nhờ đó, huyện đã đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020; đồng thời, cùng với cả nước, huyện đã làm tốt nhiệm vụ kép, vừa phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội, vừa bảo đảm công tác phòng, chống dịch covid-19 theo chủ trương chung.

⁴¹ Trong đó, cấp ủy các cấp kiểm tra 158 TCD, UBKT các cấp kiểm tra 83 TCD, Ban Chỉ đạo, các Ban của Huyện ủy kiểm tra 16 TCD

⁴² Trong đó, cấp ủy các cấp kiểm tra 78, UBKT các cấp kiểm tra 08, Ban Chỉ đạo và các Ban của Huyện ủy kiểm tra 04

⁴³ Trong đó, Đảng ủy kiểm tra 37 đảng viên, chi bộ kiểm tra 12.359 đảng viên

⁴⁴ Trong đó, cấp ủy các cấp giám sát 65 TCD, UBKT các cấp giám sát 49 CTĐ, các Ban của Huyện ủy giám sát 14 TCD

⁴⁵ Ủy ban kiểm tra các cấp đã tiếp nhận 79 đơn phản ánh, kiến nghị, tố cáo liên quan đến 01 tổ chức đảng, 36 đảng viên

⁴⁶ Kế hoạch số 80-KH/HU ngày 29/5/2023 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới .

4.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành các cấp chính quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với nâng cao chất lượng phục vụ, sự hài lòng Nhân dân

Phát huy chức năng là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, Hội đồng nhân dân các cấp đã phát huy được ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân địa phương với nhiều nỗ lực đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết; đã cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII và các Nghị quyết của Huyện ủy hàng năm. Đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử Đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026⁴⁷. Chất lượng hoạt động và vai trò giám sát của HĐND được nâng cao⁴⁸, tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề cử tri quan tâm; công tác thẩm tra tờ trình của Ủy ban nhân dân cùng cấp chặt chẽ đúng quy định pháp luật.

Bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở được củng cố, kiện toàn⁴⁹; hiệu lực, hiệu quả hoạt động có bước tiến bộ; kỷ cương hành chính được tăng cường. Tiếp tục rà soát, sắp xếp bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm⁵⁰ đã được phê duyệt. Công tác dân vận chính quyền được triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được triển khai thực hiện hàng năm, gắn với công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp⁵¹.

Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) được quan tâm chỉ đạo. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả từ huyện đến cơ sở đã kịp thời củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả; tất cả các thủ tục hành chính đều được công khai minh bạch trên Cổng thông tin điện tử huyện và đã cơ bản khắc phục được sự chồng chéo, bất cập, góp phần nâng cao hiệu quả⁵² trong công tác giải quyết TTHC. Kết quả chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện năm 2021 đạt 82,01%; năm 2022 đạt 78,11%; có

⁴⁷ Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội 157.874/158.775, đạt tỷ lệ 99,43%; tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh 157.868/158.775, đạt 99,43%; tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu HĐND huyện 157.863/158.755, đạt 99,44%; tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu HĐND xã 156.501/157.391, đạt 99,43%. Kết quả cử tri toàn huyện đã bầu 03 đại biểu Quốc hội khóa XV, 06 đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII, 35 đại biểu HĐND huyện khóa XII và 359 đại biểu HĐND các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026.

⁴⁸ Phối hợp tổ chức tập huấn cho 33 đại biểu HĐND cấp huyện, 344 đại biểu HĐND cấp xã

⁴⁹ Đã hoàn thành Khung danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm đối với 100% các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện

⁵⁰ Huyện đã tuyển dụng 327 viên chức giáo dục, 20 viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập, xét tuyển không qua thi tuyển đối với 09 công chức cấp xã.

⁵¹ Từ năm 2021 đến nay, Huyện đã cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện: 01 người; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng: 17 người; bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính: 04 người; bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên: 01 người; bồi dưỡng Kế toán viên: 02 người; bồi dưỡng Thanh tra viên chính: 01 người; bồi dưỡng Thanh tra viên: 01 người; bồi dưỡng Kế toán hóa công vụ: 02 người; bồi dưỡng kỹ năng quản lý du lịch: 03 người; Lớp nghiệp vụ văn thư lưu trữ: 02 người; tập huấn dành cho nữ lãnh đạo, quản lý: 02 người; tập huấn về nông thôn mới: 03 người; 02 Lớp bồi dưỡng kiến thức tôn giáo: 14 công chức cấp huyện, cấp xã; Lớp bồi dưỡng công tác thanh niên: 16 công chức cấp huyện, cấp xã và lớp bồi dưỡng cải cách hành chính 02 người.

⁵² Kết quả giải quyết hồ sơ từ 01/01/2021 đến 30/4/2023: Tổng số hồ sơ nhận là 116.704 hồ sơ, đã giải quyết 115.996 hồ sơ; trong đó, giải quyết sớm và đúng hạn là 115.206 hồ sơ, trễ hạn là 790 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết trong hạn là 708 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và sớm hạn đạt 99,3%.

100% TTHC có đủ điều kiện đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; 100% hệ thống báo cáo của huyện đã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin của tỉnh; tỷ lệ văn bản trao đổi⁵³ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện dưới dạng điện tử đạt 97%.

4.3. Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, nâng cao hiệu quả hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Công tác dân vận của cả hệ thống chính trị ngày càng được tăng cường và đổi mới, đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tập trung tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Tập trung thực hiện công tác xây dựng Đảng, chính quyền và giám sát, phản biện xã hội⁵⁴; hòa giải cơ sở⁵⁵. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri. Các đoàn thể đã phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện duy trì các tổ vay vốn, tạo điều kiện cho hội, đoàn viên phát triển kinh tế. Công tác phát triển hội, đoàn viên và xây dựng lực lượng nòng cốt được chú trọng. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động được đẩy mạnh, nhất là cuộc vận động xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội miễn nhiệm kỳ của các Hội đoàn thể⁵⁶.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội XXII Đảng bộ huyện Tuy Phước, Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện và các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nỗ lực, khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ kép - vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an sinh xã hội, nhất là ổn định đời sống người dân. Vì vậy, kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng, thu ngân sách đạt khá, các lĩnh vực kinh tế trọng yếu đều tăng trưởng; các hoạt động trên lĩnh vực văn hoá xã hội tiếp tục có bước tiến bộ, các vấn đề an sinh xã hội được giải quyết kịp thời, đời sống nhân dân ổn định và ngày càng được cải thiện; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được tăng cường; công tác xây dựng Đảng được chú trọng; hệ thống chính trị, bộ máy chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn; công tác Mặt trận và các đoàn thể có chuyển biến tích cực.

C. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội

⁵³ Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện đạt 40% (KH 80%); tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đối với UBND cấp xã đạt 30% (KH 60%)

⁵⁴ Mặt trận các cấp đã tổ chức 36 cuộc giám sát; 13 cuộc phản biện xã hội và tiếp thu 42/47 ý kiến góp ý; 25 buổi đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền cấp huyện, xã với Nhân dân

⁵⁵ Mặt trận các cấp đã phối hợp hòa giải 342/413 vụ việc, đạt tỷ lệ 82,8%

⁵⁶ Đại hội Hội Cựu chiến binh, Phụ nữ, Đoàn TNCSHCM, Hội Nông dân, Công đoàn huyện, Chữ thập đỏ

Đảng bộ huyện trong nửa nhiệm kỳ qua vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm:

I. Dưới tác động của đại dịch covid-19, kinh tế của huyện tuy tăng trưởng nhưng chưa cao; tốc độ tăng trưởng kinh tế một số lĩnh vực còn đạt thấp; cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; thu nhập bình quân người/năm của huyện năm 2022 bị kéo giảm thấp hơn năm 2019⁵⁷. Sản xuất nông nghiệp chưa gắn với công nghiệp chế biến, vẫn còn mang tính nhỏ lẻ của kinh tế hộ, vùng sản xuất xen kẽ trong khu dân cư; hoạt động của nhiều hợp tác xã còn hạn chế⁵⁸, tỷ lệ nợ tồn đọng còn cao. Công nghiệp phát triển nhưng quy mô nhỏ chưa thu hút được các doanh nghiệp đầu tư quy mô lớn vào địa bàn. Công tác quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các điểm du lịch chưa hoàn thiện đầy đủ; đầu tư hạ tầng chưa đồng bộ; công tác quảng bá, xúc tiến du lịch chưa đạt hiệu quả; sản phẩm du lịch còn đơn điệu. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm gây khó khăn cho việc triển khai thi công xây dựng. Công tác hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư, triển khai thi công xây dựng một số công trình trọng điểm chưa đảm bảo tiến độ và kế hoạch đề ra. Công tác chỉnh trang đô thị chưa đáp ứng yêu cầu, hạ tầng đô thị còn nhiều vấn đề bức xúc. Việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm còn chậm; xử lý các trường hợp lấn chiếm đất đai còn hạn chế; tiến độ thực hiện kế hoạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu⁵⁹ chưa đạt yêu cầu; tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép còn xảy ra.

II. Chất lượng giáo dục toàn diện chưa đồng bộ giữa các vùng. Công tác bảo tồn phát huy các di sản văn hóa chưa được khai thác và phát huy hiệu quả, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao ở huyện và cơ sở chưa đạt yêu cầu theo quy hoạch. Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp; cơ sở vật chất của một số trạm y tế chưa đáp ứng tiêu chí về y tế xã đến năm 2030. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, nhưng thiếu bền vững; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Việc ứng dụng, chuyển giao các thành tựu khoa học công nghệ còn chậm.

III. Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân chưa sâu rộng. Công tác tuyên truyền, vận động công dân chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự ở một số nơi chưa đạt hiệu quả, số lượng thanh niên trốn khám nghĩa vụ quân sự còn cao; việc để lọt thanh niên vi phạm pháp luật nhập ngũ còn xảy ra. Trật tự an toàn xã hội có mặt diễn biến phức tạp, đối tượng vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh thiếu niên tăng cao; tai nạn giao thông được kiểm chế nhưng chưa vững chắc; công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ còn gặp nhiều khó khăn. Tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người còn xảy ra; việc giải quyết yêu cầu, kiến nghị qua tiếp dân và thực hiện kết luận, quyết định sau thanh tra của các địa phương và một số ngành, ở một số vụ việc còn kéo dài.

IV. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa

⁵⁷ Năm 2022 là 45,2 triệu đồng/người/năm, trong khi năm 2019 là 45,7 triệu đồng/người/năm (Báo cáo số 266-BC/HU, ngày 12/12/2019 của Huyện ủy Tuy Phước về kết quả công tác năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020)

⁵⁸ Trong tổ chức các dịch vụ, tiếp cận thị trường, tìm kiếm đối tác xây dựng liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản

⁵⁹ Đối với các thửa đất đã đo đạc theo Dự án Vlap và các thửa đất hộ gia đình đang sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất

mạnh; chất lượng sinh hoạt một số chi bộ chậm chuyển biến; việc nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội có lúc có nơi chưa sâu sát, thiếu kịp thời; công tác giám sát để phát hiện, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm còn ít. Chỉ số xếp hạng cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện đạt thấp; kỷ cương, kỷ luật hành chính có một số biểu hiện chưa nghiêm. Công tác dân vận trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; công tác giám sát, phản biện xã hội hiệu quả chưa cao.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu vẫn do các nguyên nhân chủ quan sau:

Năng lực vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước của một số cấp ủy, chính quyền còn hạn chế. Một số cấp ủy tổ chức đảng chưa nhận thức đúng và đầy đủ về quan điểm xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Trong chỉ đạo, điều hành của cấp ủy và chính quyền các cấp vẫn còn một số lĩnh vực chưa được tập trung đúng mức.

Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành còn thiếu chủ động, chưa đồng bộ, sự phối hợp chưa chặt chẽ; tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ công chức, người đứng đầu một số ngành, địa phương chưa cao; chỉ đạo xử lý một số vấn đề hạn chế, yếu kém chưa tập trung, thiếu kiên quyết.

Năng lực một số cán bộ làm công tác dân vận, mặt trận và các tổ chức chính trị, xã hội ở một số cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, chưa phát huy được vai trò hội viên nòng cốt.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

Trong nửa nhiệm kỳ còn lại, dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước có những thuận lợi và thách thức đan xen; đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng, chính sách của Nhà nước trong việc đẩy mạnh đầu tư phát triển, ổn định kinh tế vĩ mô, có tác động tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân. Địa bàn huyện có vị trí gần trung tâm tỉnh, quy hoạch được gắn với Đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035, nằm trong các trục hành lang kinh tế trọng điểm, các trung tâm đô thị động lực⁶⁰ và Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035⁶¹. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư; an ninh chính trị ổn định; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố; hiệu lực, hiệu quả hoạt động các cấp chính quyền không ngừng nâng cao. Đảng bộ và Nhân dân trong huyện có truyền thống đoàn kết, tự lực vươn lên và nửa nhiệm kỳ qua đã đạt được những kết quả quan trọng, cùng với kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, là tiền đề thuận lợi để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tuy Phước lần thứ

⁶⁰ Theo Quyết định số 1672/QĐ-TTg, ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về "Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035".

⁶¹ Theo Quyết định số 1180/QĐ-UBND, ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035, tầm nhìn năm 2050.

XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tuy nhiên, việc triển khai nhiệm vụ còn gặp không ít thách thức: Tình hình kinh tế thế giới, trong nước vẫn còn diễn biến khó lường; thời tiết diễn biến bất thường; an ninh trật tự xã hội có lúc có nơi vẫn còn tiềm ẩn phức tạp đã tác động không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, nhiệm vụ từ nay đến năm 2025 là rất nặng nề, có ý nghĩa then chốt trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII đã đề ra. Yêu cầu các ngành, các địa phương, đơn vị cần tập trung quán triệt nội dung Nghị quyết, rà soát, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu của từng ban, ngành để chỉ đạo, điều hành nhằm duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng

1.1. Phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, tài chính

a. Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nâng cao chất lượng chương trình xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả, toàn diện và bền vững gắn với ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao; tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản bình quân hàng năm 3,5%. Sản lượng lương thực ổn định bình quân hàng năm 100.000 tấn; giá trị sản phẩm trên 01ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 150 triệu đồng/năm. Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống thiên tai.

Về trồng trọt, Tiếp tục mở rộng mô hình sản xuất trên cánh đồng lớn gắn với ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, sử dụng cơ cấu giống có chất lượng để nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất. Xây dựng vùng trồng lúa giống, lúa chất lượng cao khoảng 4.000 ha. Tăng cường công tác chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, chú trọng chỉ đạo phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, ổn định diện tích sản xuất cây trồng cạn ở những vùng có điều kiện. Tập trung phát triển hoa và cây cảnh để đáp ứng một phần nhu cầu tăng nhanh cho khu vực đô thị và một phần cho khu vực nông thôn⁶². Tiếp tục quy hoạch một phần diện tích đất trồng lúa để tập trung chuyên sản xuất các loại nông sản an toàn, chất lượng phục vụ du lịch sinh thái và nhu cầu tiêu dùng.

Về chăn nuôi, tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo hướng hiệu quả kinh tế và bền vững, đầu tư mở rộng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học gắn với quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung. Tập trung ứng dụng tiến bộ khoa học vào chăn nuôi; tiếp tục triển khai dự án chăn nuôi bò chất lượng cao và đẩy mạnh lai tạo đàn bò, nâng cao chất lượng đàn heo, phát triển đàn gia cầm. Tập trung chỉ đạo, tổ chức

⁶² Giai đoạn 2020-2025, triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kêu gọi đầu tư phát triển trồng hoa gắn với du lịch quy mô khoảng 20 ha tại thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa và thôn Tú Thủy, xã Phước Hiệp.

tiêm phòng theo quy định, phân đầu tỷ lệ tiêm phòng lở mồm long móng đàn trâu, bò đạt 85% và gia cầm đạt 90% trở lên. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi, kiểm soát giết mổ gia súc.

Về lâm nghiệp, phát triển trồng rừng tập trung, trồng cây nhân dân, cây phân tán trên đất trống đồi núi trọc; tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; quản lý giống cây lâm nghiệp tại các vườn ươm trên địa bàn đảm bảo chất lượng để phục vụ trồng rừng. Phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn tạo vành đai rừng phòng hộ chắn sóng, chắn gió, chống sạt lở, bảo vệ các công trình đê biển, đồng thời tạo sinh kế cho người dân.

Về thủy sản, tập trung phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng ổn định, bền vững; đầu tư thâm canh, nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích nuôi bán thâm canh, trên cơ sở bảo đảm vệ sinh môi trường, không gây ô nhiễm nguồn nước; tăng cường công tác tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ và thực hiện các mô hình khuyến ngư hiệu quả kinh tế cao; tiếp tục xây dựng nhiều mô hình nuôi quảng canh cải tiến tổng hợp tôm, cua, cá và các đối tượng thủy sản khác. Kiểm tra, hướng dẫn thực hiện quản lý môi trường nuôi, chăm sóc, phòng ngừa dịch bệnh cho tôm nuôi.

Về xây dựng nông thôn mới, tiếp tục tập trung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; thực hiện tốt việc lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư vào nông nghiệp gắn với xây dựng NTM, phân đầu đến năm 2025 có 08/11 xã đạt chuẩn về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025.

Về thủy lợi và phòng chống thiên tai, tiếp tục tranh thủ nguồn lực của Trung ương, Tỉnh hỗ trợ để đầu tư một số công trình trọng điểm thủy lợi, hoàn thiện gia cố hệ thống đê sông Kôn và sông Hà Thanh, giải quyết tiêu úng, thoát lũ các xã ven đê đảm bảo sản xuất và dân sinh. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

b. Tiếp tục thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển, nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện, góp phần đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện, phân đầu tốc độ tăng bình quân hàng năm giá trị sản xuất công nghiệp 10,5%.

Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động cụm công nghiệp Bình An, xã Phước Thành, đến năm 2025 lấp đầy diện tích đất công nghiệp cho thuê; đề nghị tỉnh bổ sung Cụm công nghiệp của huyện vào quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập trung phát triển các sản phẩm có thể mạnh hiện có, đồng thời khuyến khích đầu tư sản xuất các sản phẩm mới công nghệ tiên tiến, gắn sản xuất với bảo vệ môi trường. Tổ chức phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm trên địa bàn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của huyện. Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vùng có điều kiện và

thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để chủ động xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án công nghệ cao có giá trị gia tăng lớn. Đẩy mạnh chương trình khuyến công và các làng nghề truyền thống, phát triển các sản phẩm làng nghề mới. Công tác quản lý vận hành điện chiếu sáng đô thị, các chốt đèn tín hiệu giao thông, công viên cây xanh và quản lý đô thị đi vào nề nếp và hiệu quả.

c. Nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại, phát triển dịch vụ hỗ trợ; tập trung phát triển du lịch bền vững, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Hỗ trợ, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế mở rộng các loại hình kinh doanh thương mại, dịch vụ; phát triển các dịch vụ viễn thông, bảo hiểm, tín dụng, vận tải, dịch vụ nông nghiệp, phân đấu giá trị sản xuất ngành thương mại, dịch vụ tăng bình quân hằng năm đạt 11,1%. Tổ chức quản lý hệ thống chợ trên địa bàn hoạt động hiệu quả, nhất là đầu mối, các chợ loại II đã được đầu tư xây dựng mới, bảo đảm nhu cầu giao thương, tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa. Tiếp tục đầu tư các phố chợ đã hình thành. Triển khai các biện pháp bình ổn giá cả thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng theo quy định.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch “*Phát triển du lịch bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025*”. Tổ chức quy hoạch, hoàn thành các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực hình thành tuyến du lịch của huyện có lợi thế, tiềm năng. Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến đầu tư về du lịch gắn với đa dạng hóa sản phẩm du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch trên địa bàn. Tập trung phát triển du lịch theo định hướng Kinh tế du lịch với thương hiệu du lịch riêng: Phân đấu đến năm 2025, cơ bản hình thành tour du lịch đặc sắc, mang thương hiệu: “Nước mặn – Làng Sông” với hoạt động tìm về nơi phôi thai chữ quốc ngữ; cơ sở in chữ quốc ngữ; nghỉ dưỡng trải nghiệm trên đầm Thị Nại.

d. Tăng cường quản lý tài chính, ngân sách; tiếp tục nâng cao chất lượng tín dụng, ngân hàng

Thực hiện tốt các giải pháp huy động các nguồn thu ngân sách, phân đấu vượt chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm và mức tăng thu 10%/năm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh các hành vi khai man trốn thuế, không kê khai và nộp thuế. Thực hiện quản lý, điều hành chi ngân sách hiệu quả; quyết toán và công khai ngân sách đúng quy định; phát huy chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và sử dụng biên chế về quản lý tài chính đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp.

Nâng cao hiệu quả và chất lượng, hoạt động của các tổ chức tín dụng, ngân hàng để cung cấp tín dụng cho người dân và doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh và xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm. Quản lý chặt chẽ các nguồn vốn vay, hoàn thành các kế hoạch tín dụng hàng năm.

1.2. Phát triển các thành phần kinh tế; nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất, tạo điều kiện tiếp cận các nguồn vốn để tập trung đầu tư, tăng cường đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng

sản phẩm, năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu, gia tăng lợi nhuận góp phần thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực kinh tế hợp tác, chú trọng việc quản lý chặt chẽ vốn quỹ. Tập trung hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp triển khai thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt hiệu quả; công tác quyết toán, đại hội thường niên, mãn nhiệm kỳ theo Luật Hợp tác xã. Phấn đấu đến 2025 thành lập mới 10 hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới trong sản xuất nông, lâm, thủy sản. Kiểm tra, đôn đốc các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện thu hồi nợ tồn đọng⁶³.

1.3. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 - 2025

Tiếp tục triển khai thực hiện các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, tổ chức khảo sát, nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch đã có để nâng cao chất lượng quy hoạch phù hợp với đồ án điều chỉnh quy hoạch vùng huyện đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035; xây dựng huyện Tuy Phước là đô thị vệ tinh của thành phố Quy Nhơn theo định hướng của tỉnh. Lập quy hoạch chi tiết và triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng các khu chức năng tại 02 thị trấn Tuy Phước và Diêu Trì; trung tâm xã Phước Hòa, Phước Lộc, Phước Sơn theo chuẩn đô thị loại V, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa để năm 2025 tỷ lệ phát triển đô thị đạt 44%.

Tập trung đầu tư các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện, kiến nghị cấp thẩm quyền tổ chức đầu tư và phân bổ nguồn vốn, giao kế hoạch đầu tư, nâng cấp ĐT 640, ĐT 636, Quốc lộ 19 và 19C, hệ thống cầu hiện đã xuống cấp, cần đầu tư mới, kết hợp với đầu tư, sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn nhằm tạo sự kết nối giao thông đồng bộ với thành phố Quy Nhơn, khu kinh tế Nhơn Hội, đáp ứng cho các dự án lớn của tỉnh hình thành trong quy hoạch kinh tế trọng điểm Nam Trung bộ; đầu tư gia cố các tuyến đê sông xung yếu như đê sông Hà Thanh, đê sông Kôn. Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực đầu tư của Trung ương về xây dựng nông thôn mới và nguồn đầu tư phát triển của tỉnh gắn với nguồn vốn của địa phương tập trung đầu tư các cơ sở hạ tầng, trong đó cần tập trung đầu tư hoàn thành xây dựng Trung tâm Văn hóa – Thông tin - Thể thao huyện, Nhà lưu niệm nhà thơ Xuân Diệu; hoàn thành kiên cố hóa trường, lớp học, nhà hiệu bộ, nhà công vụ giáo viên, trường mầm non và các công trình phụ trợ khác theo kế hoạch và đầu tư các công trình bức xúc khác trên các lĩnh vực.

1.4. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường. Tập trung thực hiện Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 đã được phê duyệt; tổ chức xét giao đất ở đối với người dân, giao đất, cho thuê đất cho hộ gia

⁶³ Phấn đấu mỗi năm thu nợ đạt 30% trở lên; nợ mới phát sinh năm sau thu đạt 95%, đến năm 2025 tỷ lệ nợ tồn đọng so với vốn lưu động còn 30%.

đình, cá nhân có yêu cầu. Tập trung kiểm tra, thu hồi đất đối với các dự án không triển khai thực hiện hoặc sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích. Kịp thời thực hiện chính lý biến động, thống kê, kiểm kê đất đai đúng quy định. Tập trung kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với những trường hợp lấn chiếm đất đai. Tiếp tục triển khai mở rộng địa bàn thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất thải rắn sinh hoạt trong cộng đồng dân cư đảm bảo đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm về khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường.

2. Văn hóa, xã hội

2.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, góp phần nâng cao nguồn nhân lực

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Tiếp tục củng cố và phát triển hợp lý mạng lưới và quy mô các loại hình trường lớp. Hoàn thành cơ sở vật chất phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới đảm bảo được 1 lớp/1 phòng học; xây dựng kiên cố hóa trường lớp, nhà hiệu bộ, các công trình phụ trợ. Giữ vững chỉ tiêu đưa trẻ 05 tuổi ra lớp và trẻ 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; duy trì và phấn đấu 100% học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học vào lớp 6; phấn đấu 99,7% học sinh hoàn thành chương trình bậc trung học cơ sở. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt chuẩn, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Quan tâm các hoạt động khuyến học, phát triển định hướng xã hội hóa; khuyến khích, động viên học sinh, sinh viên tích cực học tập; chú trọng công tác hướng nghiệp dạy nghề.

2.2. Tiếp tục thực hiện việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thanh

Tiếp tục Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về “*Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; chú trọng môi trường văn hóa lành mạnh, đề cao sự phát triển, hoàn thiện nhân cách, truyền thống tốt đẹp gia đình Việt Nam.

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức, đa dạng, phong phú nhằm nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Nâng cao chất lượng phát thanh, truyền thanh; chất lượng tuyên truyền và cảm thụ văn hóa. Xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục tôn tạo, trùng tu, mở rộng các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện theo quy hoạch. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể

thao, du lịch, thông tin. Đẩy mạnh phong trào văn nghệ quần chúng từ huyện đến cơ sở. Từng bước đưa nghệ thuật bài chòi, võ cổ truyền vào trường học. Phát động mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao quần chúng.

2.3. Phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân, công tác dân số

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, trang thiết bị và vật tư y tế. Xây dựng 13 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2030. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%. Tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề y dược ngoài công lập, an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện. Chủ động triển khai các giải pháp để phòng, chống dịch bệnh ở người, khống chế không để lây lan.

Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Thực hiện tốt công tác dân số, sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Hạ tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi còn 6,81%.

2.4. Phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ

Triển khai ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào các lĩnh vực đời sống và nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong các hoạt động kinh tế - xã hội. Phát triển các sản phẩm đặc trưng của huyện; phát triển mạng lưới thông tin, thống kê khoa học và công nghệ.

Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước, phấn đấu hoàn thiện việc xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số, góp phần từng bước hiện đại nền hành chính công và nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, hỗ trợ hiệu quả cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo địa phương; tăng cường chỉ đạo sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, hệ thống văn phòng điện tử, hộp thư điện tử công vụ; nâng cao chất lượng hoạt động Cổng thông tin điện tử huyện, phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử các xã, thị trấn; tiếp tục duy trì hiệu quả hệ thống giao ban trực tuyến kết nối từ huyện đến các xã, thị trấn.

2.5. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội

Tiếp tục phối hợp với các ngành triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng đạt 80%; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm 1%⁶⁴, phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm đến cuối năm 2025 còn dưới 2%, duy trì không còn người có công với cách mạng

⁶⁴ Theo tiêu chí mới.

thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và người nghèo ở nhà tạm bợ, dột nát; duy trì công tác xóa nhà ở đơn sơ cho hộ nghèo giai đoạn 2020 - 2025. Tập trung thực hiện tốt chính sách người có công cách mạng, chăm lo đời sống gia đình thương binh, liệt sỹ. Thực hiện kịp thời, đúng quy định các chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ bị thiệt hại do thiên tai, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng 80% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp trẻ em.

3. Bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, giữ vững ổn định chính trị xã hội; tập trung phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường tính nghiêm minh và tinh thần thượng tôn pháp luật

Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang; tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, chính quy; phát huy chức năng hiệu lực quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ huyện. Lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư ngân sách xây dựng 02 đến 03 công trình thiết yếu trong khu căn cứ chiến đấu của huyện; phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong việc kiểm tra, kiểm soát nắm chắc tình hình địa bàn, chủ động phòng chống và làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động bất ngờ, giữ vững ổn định chính trị ở địa phương. Thường xuyên xây dựng, củng cố lực lượng thường trực, dự bị động viên và dân quân tự vệ. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập và tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ, phân đấu giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao.

Triển khai thực hiện có chiều sâu phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao ý thức đề cao cảnh giác, ngăn chặn, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Chủ động phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng phản động, các băng nhóm tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức; hạn chế thấp nhất tội phạm ở lứa tuổi thanh thiếu niên; ngăn chặn có hiệu quả tội phạm ma túy, các tệ nạn xã hội, chống người thi hành công vụ, các băng nhóm đòi nợ thuê; áp dụng đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông; phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Xây dựng kế hoạch phối hợp, đảm bảo tính đồng bộ trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về cải cách tư pháp trong giai đoạn tới. Chỉ đạo các cơ quan tư pháp phối hợp chặt chẽ, thực hiện tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử; đảm bảo việc xử lý các vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm.

Tiếp tục thực hiện Kết luận của Trung ương Đảng (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí”. Tăng cường đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, khi đã phát hiện và có kết luận vi phạm, tập trung xử lý kiên quyết, không có vùng cấm. Ngăn chặn có hiệu quả

tình trạng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc⁶⁵; chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra với doanh nghiệp và các văn bản khác liên quan đến thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp⁶⁶. Duy trì việc tiếp công dân định kỳ, tập trung rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền còn tồn đọng, phát sinh; tăng cường thanh tra, nâng cao trách nhiệm thủ trưởng trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung công tác hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân ngay từ cơ sở. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý.

4. Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

4.1. *Đẩy mạnh xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát*

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới của Đảng và những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân. Nâng cao cảnh giác, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá; chủ động nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, chống mọi biểu hiện mơ hồ về tư tưởng trong xã hội. Duy trì thường xuyên công tác thông tin. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên và bồi dưỡng đối tượng phát triển Đảng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các nghị quyết về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng. Thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương trong cán bộ, đảng viên; kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về “*Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, đảm bảo về phẩm chất đạo đức, tiêu chuẩn, năng lực công tác; thực hiện tốt chủ trương luân chuyển cán bộ, tăng cường cán bộ ở những nơi có khó khăn. Tăng cường

⁶⁵ Chi thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶⁶ Chi thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

công tác xây dựng đảng, xây dựng các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên đạt chỉ tiêu và bám sát theo tinh thần Chỉ thị 28 của Ban Bí thư (khóa XII) về *“Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng”*. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về *“Chiến lược công tác kiểm tra giám sát của Đảng đến năm 2030”*. Triển khai quán triệt thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025. Xây dựng và chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; hàng năm phải xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm sát với yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Tăng cường giám sát, nhất là việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kết luận kiểm tra. Tăng cường công tác nắm tình hình để phát hiện, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên. Kịp thời giải quyết các đơn thư khiếu tố đối với tổ chức đảng, đảng viên. Thực hiện tốt các quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Thường xuyên kiện toàn, bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ kiểm tra từ huyện đến cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Không ngừng đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo hướng đồng bộ, nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết là đối với hệ thống chính trị; quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ đảng viên ngay từ chi bộ, phát hiện và xử lý kịp thời những hiện tượng vi phạm. Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực bộ máy làm công tác tham mưu của Đảng; tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý kinh tế, giải phóng mọi nguồn lực để phát triển kinh tế. Đổi mới tổ chức và phương thức kiểm tra, giám sát quyền lực. Đẩy mạnh và mở rộng dân chủ trong Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Đổi mới lề lối, phong cách làm việc, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.

4.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành các cấp chính quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với nâng cao chất lượng phục vụ, sự hài lòng Nhân dân

Tập trung củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan chính quyền từ huyện đến cơ sở. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức theo kế hoạch đề ra.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với nâng cao chất lượng phục vụ, sự hài lòng của Nhân dân. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm người đứng đầu của các ngành, các đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Triển khai có hiệu quả kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử; tập trung giải quyết các thủ tục hành chính cấp huyện theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; nâng cao năng lực hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra công tác cải cách hành chính.

4.3. Tăng cường công tác dân vận và hoạt động của mặt trận và các đoàn thể trong tình hình mới

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng về công tác dân vận, công tác tôn giáo; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp trong tình hình mới; tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân; phát huy dân chủ, tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội. Đẩy mạnh phong trào thi đua và nhân rộng các điển hình “Dân vận khéo”, gắn với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đồng chí Đoàn Văn Phi - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, (b/c)
- Các Ban của Tỉnh ủy,
- Huyện ủy viên,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban của Huyện ủy và TTCT huyện,
- MT và các hội đoàn thể,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Hùng

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch (Theo GTSX) 2020-2025 (%)	Giá trị sản xuất					Tốc độ tăng so với năm trước (%)			Tốc độ tăng GTSP bình quân 2020-2023
			Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	6 tháng năm 2022	6 tháng năm 2023	2021/2020	2022/2021	6T2023/ 6T2022	
Tổng đàn trâu	Con	1.300	1.375	1.521	1.647	1530	1645	10,6	8,3	7,5	8,80
Tổng đàn bò	"	16.000	15.105	15.131	14.973	15462	14610	0,2	-1,0	-5,5	-2,16
Tổng đàn Lợn	"	40.000	41.732	37.142	40.598	34264	32400	-11,0	9,3	-5,4	-2,74
Tổng đàn gia cầm	1000 con	1.850	1.863,2	1.911,4	1.904,1	1.961,7	2138,0	2,6	-0,4	9,0	3,66



TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU 02 NĂM 2021-2022 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
HUYỆN TUY PHƯỚC



Dvt: triệu đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN 6T 2022	THỰC HIỆN 6T 2023	Tốc độ tăng bình quân (%)			Tốc độ tăng BQ 2,5 năm (%)
							2021 /2020	2022 /2021	6T2023 /6T2022	
A	B	1	2	3	5	6	C	D	E	F
	TỔNG THU	447.740	690.315	830.733	324.918	212.884	54,2	20,3	-34,5	6,7
I	THU THEO KẾ HOẠCH	187.740	214.877	265.227	117.107	100.037	14,5	23,4	-14,6	6,5
1	Thuế CTN-NQD	96.000	113.545	117.708	66.179	62.515	18,3	3,7	-5,5	5,0
1.1	Cục thuế tỉnh	10.000	26.049	34.632	19.706	12.364	160,5	32,9	-37,3	29,5
1.2	Chi cục thuế	86.000	87.496	83.076	46.473	50.151	1,7	-5,1	7,9	1,4
	- Thuế GTGT-TNDN	78.800	80.233	76.815	44.554	47.804	1,8	-4,3	7,3	1,5
	- Thuế tài nguyên	6.700	7.026	5.807	1.769	2.117	4,9	-17,3	19,7	1,2
	- Thuế TTĐB	500	237	454	150	230	-52,6	91,6	53,3	11,7
	- Thu khác	0	0	0	0	0				0,0
2	Thuế SĐĐNN	0	0	0						
3	Thuế đất phi nông nghiệp	800	824	1.439	794	369	3,0	74,7	-53,5	-5,8
4	Tiền thuê đất	7.000	8.467	18.051	8.690	4.311	21,0	113,2	-50,4	8,6
5	Thu LPTB	36.300	25.323	35.548	16.099	12.295	-30,2	40,4	-23,6	-9,2
6	Thu phí lệ phí	10.640	7.024	8.346	4.955	3.863	-34,0	18,8	-22,0	-15,1
7	Thuế TNCN	14.000	12.544	26.656	12.924	7.664	-10,4	112,5	-40,7	4,1
8	Thu khác ngân sách huyện	11.170	23.669	23.557	2.590	5.372	111,9	-0,5	107,4	63,6
9	Thu khác NS xã	830	7.085	5.907	1.763	328	753,6	-16,6	-81,4	9,8
10	Thu từ quỹ đất công ích	11.000	16.396	28.015	3.113	3.320	49,1		6,6	
11	Thu bán tài sản									
II	THU TIỀN SDD	260.000	475.438	565.507	207.812	112.847	82,9	18,9	-45,7	5,7
III	THU PHÁT ATGT	8.000	8.788	12.466	9,9	41,9	9,9	41,9	324,9	87,8

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA MỨC ĐỘ 1,2



STT	Tên trường	Công nhận chuẩn Quốc gia	
		Mức độ 1	Mức độ 2
MÀM NON			
1	Trường Mầm non huyện Tuy Phước		X
2	Trường Mầm non Phước An		X
3	Trường MN Phước Lộc		X
4	Trường MN Phước Nghĩa	X	
5	Trường Mầm non Phước Hiệp	X	
6	Trường Mầm non Phước Hòa	X	
7	Trường Mầm non Phước Thắng	X	
8	Trường Mầm Non Phước Quang	X	
TIÊU HỌC			
9	Trường TH số 1 Phước Thành		X
10	Trường TH số 2 Phước An		X
11	Trường TH số 2 TT Diêu Trì	X	
12	Trường TH số 2 Phước Lộc	X	
13	Trường TH số 1 TT Tuy Phước	X	
14	Trường TH số 1 Phước Hiệp		X
15	Trường TH số 1 Phước Sơn		X
16	Trường TH số 2 Phước Sơn		X
17	Trường TH số 1 Phước Hòa	X	
18	Trường TH số 1 Phước Thắng	X	
19	Trường TH số 1 Phước Quang	X	
20	Trường TH số 2 Phước Quang	X	

Trường TH số 2 Phước Hưng		THCS	
21			X
22	Trường THCS Phước Thành		X
23	Trường THCS Phước An		X
24	Trường THCS Trần Bá		X
25	Trường THCS Phước Lộc	X	
26	Trường THCS Tuy Phước	X	
27	Trường THCS Phước Hiệp		X
28	Trường THCS Phước Thuận		X
29	Trường THCS số 2 Phước Sơn	X	
30	Trường THCS Phước Hòa		X
31	Trường THCS Phước Thắng	X	
32	Trường THCS Phước Quang	X	
33	Trường THCS Phước Hưng		X



Phụ lục 04: Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện

Đơn vị tính: %

STT	Đơn vị	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT					Ghi chú
		NQĐH XX	2021	2022	TH đến 6/2023	Dự kiến đến 2025	
1	Thị trấn Diêu Trì	95,02	94,81	94,00	93,71	95,02	
2	Thị trấn Tuy Phước	95,69	93,11	93,63	93,54	95,69	
3	Xã Phước Thành	94,02	90,06	92,40	92,49	94,02	
4	Xã Phước An	94,13	91,01	94,30	94,05	94,13	
5	Xã Phước Lộc	94,02	90,06	93,40	93,12	94,02	
6	Xã Phước Hiệp	95,02	91,23	91,91	92,22	95,02	
7	Xã Phước Nghĩa	97,55	97,33	97,98	97,71	97,55	
8	Xã Phước Thuận	95,06	93,50	96,10	95,80	95,06	
9	Xã Phước Sơn	95,6	94,82	96,50	96,22	95,6	
10	Xã Phước Hòa	94,02	90,84	93,50	93,25	94,02	
11	Xã Phước Quang	95,83	93,84	96,00	95,71	95,83	
12	Xã Phước Hưng	96,04	94,48	96,70	96,41	96,04	
13	Xã Phước Thắng	94,15	95,60	95,00	94,74	94,15	
Tổng cộng		95	92,84	94,61	94,42	95,09	



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NGÀNH LAO ĐỘNG - TB&XH

PHỤ LỤC 05



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NQDH XXII	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Kế hoạch Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	Giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
						06 tháng đầu năm	Cả năm				
1	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều	%			2,33	1,72	1,72	1,2	0,70	0,70	
1.1	Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2021										
	Tỷ lệ nghèo đa chiều	%		3,42							
	Tỷ lệ giảm	%		0,47							
	<i>Trong đó:</i>										
	+ Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,00	1,93							
	+ Tỷ lệ hộ cận nghèo	%		1,49							
1.2	Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025										
	Tỷ lệ nghèo đa chiều	%		8,27	5,94	0	4,22	3,02	2,32		
	Tỷ lệ giảm	%		+4,38	2,33		1,72	1,20	0,70	5,95	
	<i>Trong đó:</i>										
	+ Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,00	4,93	3,53		2,53	1,83	1,33	3,60	
	+ Tỷ lệ hộ cận nghèo	%		3,34	2,41		1,69	1,19	0,99	2,35	
2	Giai quyết việc làm bình quân hàng năm	Người	1.000	1.429	3.439	3.422	3.800	4.000	4.200	16.868	
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	54	57,66	61,75	62,00	65,00	71,00	80,50	80,50	





Phụ lục 06: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng trên địa bàn huyện

Đơn vị tính: %

STT	ĐƠN VỊ	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân				Dự kiến đến năm 2025	Ghi chú
		NOĐH	2021	2022	2023		
1	TT Tuy Phước	6,23	-	6,83	6,43	6,23	
2	TT Diêu Trì	6,79	7,9	7,47	7,14	6,79	
3	Phước Thành	6,81	8,54	8,15	7,33	6,81	
4	Phước An	6,8	7,8	7,72	7,22	6,8	
5	Phước Lộc	6,81	8,2	7,89	7,29	6,81	
6	Phước Nghĩa	7	8,65	8,12	7,53	7	
7	Phước Hiệp	6,81	7,92	7,49	6,97	6,81	
8	Phước Sơn	6,7	8,17	7,54	6,92	6,7	
9	Phước Thuận	6,92	8,36	7,9	7,42	6,92	
10	Phước Hòa	6,88	-	7,58	7,16	6,88	
11	Phước Thắng	6,91	-	7,95	7,44	6,91	
12	Phước Hưng	7	8,19	7,9	7,49	7	
13	Phước Quang	6,84	8,22	7,75	7,17	6,84	
Tổng		6,81	8,18	7,69	7,16	6,81	

Ghi chú: Năm 2021 do dịch bệnh COVID-19 bùng phát trên địa bàn huyện nên không triển khai được hoạt động cân đo trẻ ở 03 địa phương (TT. Tuy Phước, Phước Hòa, Phước Thắng) để đánh giá tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng

